

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HS-ST
Ngày 07-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi.

Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Mông Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 12 năm 1981 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mông Văn H và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ Hà Thị T (đã chết), chung sống như vợ chồng với chị Ngô Thị L, sinh năm 1978 (không đăng ký kết hôn, chị Ngô Thị L đã bỏ nhà đi từ năm 2005); con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý hành chính. Ngày 26 tháng 11 năm 2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà - Tổng cục VIII - Bộ Công an trong thời gian 24 tháng về hành vi ngược đãi hoặc hành hạ cha mẹ (đã được xóa). Ngày 01 tháng 4 năm 2015, bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau (đã được xóa); bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 08 tháng 9 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Mông Văn H, sinh năm 1958; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959; có mặt.

Cùng thường trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người phiên dịch:* Anh Đàm Văn H, sinh năm 1991. Nơi thường trú: Bản L, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Mông Quốc T; vắng mặt.

2. Anh Mông Văn D; vắng mặt.

3. Anh Mông Văn H; vắng mặt.

4. Chị Hà Thị M; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lý Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mông Văn D cùng cha là ông Mông Văn H sinh năm 1958, mẹ là bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1959, các em trai gồm Mông Văn D sinh năm 1983, Mông Văn H sinh năm 1988 và em dâu là chị Hà Thị M sinh năm 1985 cùng sống chung nhà tại thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Từ khoảng năm 2005, mỗi khi say rượu về nhà, Mông Văn D thường xuyên chửi bới, đe dọa, đánh đập cha mẹ. Năm 2008 (không rõ ngày, tháng) có lần do bị ông Mông Văn H nhắc nhở nên Mông Văn D đã dùng cây đu đủ dài khoảng 80cm đánh nhiều phát vào lưng ông Mông Văn H khiến ông H phải đi cấp cứu, chữa trị. Do vậy, ngày 26 tháng 11 năm 2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà - Tổng cục VIII - Bộ Công an trong thời gian 24 tháng về hành vi Ngược đãi hoặc hành hạ cha mẹ. Khoảng cuối năm 2011, sau khi đi cải tạo giáo dục về, Mông Văn D không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn thường xuyên thực hiện hành vi hành hạ cha mẹ. Quá trình điều tra làm rõ như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 26 tháng 3 năm 2020 (Ngày tết Thanh minh, mừng 03 tháng 3 Âm lịch), sau khi uống rượu say về, thấy ông Mông Văn H và bà Nguyễn Thị Đ ở nhà, Mông Văn D đã chửi bới rồi vào nhà bếp lấy 01 (một) chiếc liềm cắt cỏ có tra cán đe dọa và đuổi đánh ông Mông Văn H khiến ông H sợ hãi phải bỏ chạy ra khỏi nhà.

Lần thứ hai: Ngày 25 tháng 6 năm 2020, sau khi đi uống rượu say về nhà, Mông Văn D đã chửi bới, đe dọa khiến ông Mông Văn H bỏ chạy sang nhà anh Mông Quốc T sinh năm 1983, ở sát nhà ông Mông Văn H. Thấy vậy, Mông Văn D đuổi theo kéo ngã rồi dùng tay chân đấm, đá liên tiếp vào người ông Mông Văn H. Bị đánh, ông Mông Văn H bò lên khu vực hiên nhà anh Mông Quốc T cầu cứu thì bị Mông Văn D dùng chân đá nhiều phát vào vùng lưng, sườn.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 05 tháng 9 năm 2020, Mông Văn D uống rượu say về nhà rồi cầm 01 (một) cốc thủy tinh và 01 (một) cây nhon bằng gỗ, dài khoảng 80cm chửi bới, đe dọa ông Mông Văn H, bà Nguyễn Thị Đ và anh Mông Văn H. Bà Nguyễn Thị Đ bỏ chạy ra ngoài, anh Mông Văn H vào ngăn cản không để Mông Văn D đánh ông Mông Văn H thì xảy ra xô xát với Mông Văn D dẫn đến việc Mông Văn H bị Mông Văn D cầm cốc thủy tinh đập 01 (một) phát vào đầu. Sau đó, Mông Văn D chạy xuống nhà bếp cầm 02 (hai) nửa viên gạch rồi lên nhà tiếp tục đe dọa anh Mông Văn H và ông Mông Văn H. Cùng lúc đó, bà Nguyễn Thị Đ quay về nhà thấy Mông Văn D đang chửi bới, dọa đập gạch vào người Mông Văn H nên đã giằng lấy viên gạch trên tay Mông Văn D vứt đi thì bị Mông Văn D dùng tay bẻ gập ngón cái bàn tay phải. Do bị đau và sợ bị Mông Văn D đánh nên bà Nguyễn Thị Đ đã bỏ chạy lên rừng ngủ.

Do nhiều lần bị Mông Văn D đe dọa, đánh đập, thường xuyên hành hạ, vì quá đau đớn, sợ hãi nên ông Mông Văn H và bà Nguyễn Thị Đ đã phải bỏ nhà trốn đi ra ngoài để tránh mặt Mông Văn D và luôn phải sống trong tâm trạng lo âu, sợ hãi.

Đối với việc Mông Văn D gây thương tích cho ông Mông Văn H, bà Nguyễn Thị Đ, anh Mông Văn D và anh Mông Văn H. Do ông Mông Văn H, bà Nguyễn Thị Đ, anh Mông Văn D và anh Mông Văn H đều từ chối, không yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể nên không có cơ sở để xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mông Văn D về hành vi này. Ngoài ra, những người bị thiệt hại, tổn thất do Mông Văn D gây ra đều không yêu cầu Mông Văn D phải bồi thường, khắc phục hậu quả.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cốc thủy tinh trong suốt, cao 08cm, đường kính miệng cốc 08cm; 01 (một) đoạn cây gỗ có 01 đầu nhon, dài 83cm; 01 (một) nửa viên gạch có kích thước dài 08cm, rộng 09cm, cao 5,5cm; 01 (một) nửa viên gạch có kích thước dài 12cm, rộng 09cm, cao 5,5cm.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Mông Văn D về tội Hành hạ cha mẹ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 185 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mông Văn D phạm tội “Hành hạ cha mẹ”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 185; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mông Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cốc thủy tinh trong suốt, cao 08cm, đường kính miệng cốc 08cm; 01 (một) đoạn cây gỗ có 01 đầu nhon, dài 83cm; 01 (một) nửa viên gạch có kích thước dài 08cm, rộng 09cm, cao 5,5cm; 01 (một) nửa viên gạch có kích thước dài 12cm, rộng 09cm, cao 5,5cm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không ý kiến tranh luận với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, nói lời xin lỗi với các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại đều thừa nhận thường xuyên bị bị cáo Mông Văn D đối xử thậm tệ, hành hạ và bị đau đớn về thể xác, tinh thần. Các bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và không có ý kiến tranh luận với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo, các bị hại là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, sử dụng tiếng Việt có phần còn hạn chế. Tại phiên tòa, có anh Đàm Văn H là người dân tộc Nùng có khả năng phiên dịch từ tiếng Việt sang tiếng Nùng và ngược lại. Anh Đàm Văn H đồng ý tham gia tố tụng với tư cách là người phiên dịch. Bị cáo, các bị hại và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đồng ý để anh Đàm Văn H tham gia tố tụng trong vụ án. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo và các bị hại, Hội đồng xét xử quyết định anh Đàm Văn H là người phiên dịch trong vụ án.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Mông Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận từ khoảng cuối năm 2011 đến ngày 05 tháng 9 năm 2020, bị cáo Mông Văn D đã thường xuyên đối xử thậm tệ, chửi bới, đe dọa, đánh đập, hành hạ cha là ông Mông Văn H và mẹ là bà Nguyễn Thị Đ. Hành vi của bị cáo đã làm cho ông Mông Văn H và bà Nguyễn Thị Đ phải luôn sống trong tâm trạng lo âu, sợ hãi, bị đau đớn về thể xác và tinh thần. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Hành hạ cha mẹ” theo quy định của Điều 185 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Mông Văn D về tội “Hành hạ cha mẹ” theo điểm a khoản 1 Điều 185 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quan hệ gia đình, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; trực tiếp xâm phạm danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của cha mẹ, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự trị

an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường đạo lý làm con bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý hành chính nên không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về bồi thường dân sự: Các bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Các vật chứng thu giữ đều được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và đều không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các ý kiến đề nghị của các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 185; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mông Văn D phạm tội “Hành hạ cha mẹ”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mông Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 9 năm 2020.
3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:
Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cốc thủy tinh trong suốt, cao 08cm, đường kính miệng cốc 08cm; 01 (một) đoạn cây gỗ có 01 đầu nhọn, dài 83cm; 01 (một) nửa viên gạch có kích thước dài 08cm, rộng 09cm, cao 5,5cm; 01 (một) nửa viên gạch có kích thước dài 12cm, rộng 09cm, cao 5,5cm.
(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).
4. Về án phí: Bị cáo Mông Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp